TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ THUẬN THÀNH** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2024/HNGĐ-ST
Ngày 30/01/2024
V/v: Tranh chấp về HNGĐ giữa chị H và anh Th.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN THÀNH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa pH1 toà: Bà Trần Ngọc Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Quế, bà Vũ Thị Lan Anh.

Thư ký pH1 tòa: Ông Nguyễn Tiến Phú, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Thuận Thành.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận Thành tham gia pH1 tòa: Bà Nguyễn Thị Lâm, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 294/2023/TLST-HNGĐ, ngày 04/12/2023 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quyết Đ đưa vụ án ra xét xử số: 02/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 10/01/2024; quyết Đ hoãn pH1 tòa số: 02/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 22/01/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1980 (có mặt).

Trú tại: Khu phố Ng, phường Tr, thị xã Thuận Thành, Bắc Ninh.

Bị đơn: Anh Trần Văn Th, sinh năm 1974 (vắng mặt).

Trú tại: Khu phố Ng, phường Tr, thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 03/8/2023 và các lời khai tiếp theo tại Toà án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị kết hôn với anh Th ngày 28/9/1998, có được tìm hiểu và tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tr (nay là phường Tr). Cưới xong chị về nhà chồng làm ăn ngay, vợ chồng ở riêng.

Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung về làm ăn, do vậy vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau, anh Th là người cục cằn, thô lỗ, mỗi khi vợ chồng cãi nhau hay không vừa ý thì anh Th lại chửi bới, đánh đập chị nhiều lần, anh Th vứt hết quần áo và đuổi chị ra khỏi nhà. Chị cảm thấy cuộc sống ngột ngạt, hay bị bạo hành, chị đã dọn ra thuê trọ ở xã Gia Đông từ tháng 6/2020.

Sau đó anh Th đến nhà trọ quấy rối, phá phách, chị sắm được thứ gì thì anh Th sang đòi tài sản. Ba anh em nhà anh Th còn đón đường đánh chị, lấy xe máy, điện

thoại, dây chuyên vàng của chị ở cốp xe. Chị đã làm đơn đề nghị Công an xã Gia Đông giải quyết, chị nghĩ vì là vợ chồng nên đã rút đơn.

Sau đó chị lại thuê nhà ở xã Ninh Xá, anh Th lại sang xã Ninh Xá quậy phá, đòi mang đồ đạc của chị về và đánh đập chị. Chị đã đề nghị Công an xã Ninh Xá phải can thiệp nên anh Th không lấy được tài sản, vợ chồng sống ly thân từ tháng 7/2020 đến nay. Nay chị xác Đ không thể chung sống với anh Th được vì vợ chồng không có tình cảm, chị đề nghị được ly hôn anh Th.

- Về con chung: Vợ chồng có 04 con chung là Trần Thị H1, sinh ngày 09/8/1999; Trần Thị L, sinh ngày 19/10/2004; Trần Thị Đ, sinh ngày 15/12/2007 và Trần Văn Đ1, sinh ngày 10/01/2013. Hiện nay cháu H1 và cháu L đã trưởng thành nên không đề cập nuôi dưỡng. Khi ly hôn cháu Đ và cháu Đ1 muốn ở với ai chị cũng đồng ý theo nguyện vọng của các cháu.

- Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ: Không có.

Phía bị đơn là anh Trần Văn Th đã được triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt không có lý do. Tòa án đã kết hợp cùng chính quyền địa phương đến nhà anh Th để tiến hành lấy lời khai, nhưng anh Th không hợp tác, từ chối khai báo, do vậy Tòa án không lấy lời khai của anh Th được.

Tại pH1 tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận Thành phát biểu ý kiến đã đánh giá việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án là đúng pháp luật; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn là đúng pháp luật, bị đơn không chấp hành đúng pháp luật, không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, không đến Toà án làm việc, từ chối khai báo, vắng mặt tại pH1 tòa không có lý do.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điều 28, 35, 39, 147, điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng điều 51, 53, 56, 81, 81, 83 Luật hôn nhân gia đình.

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy Đ về án phí, lệ phí Toà án:

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử xử cho chị H được ly hôn với anh Th.

- Về con chung: Đề nghị giao cho anh Th nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con chung là Trần Thị Đ, sinh ngày 15/12/2007 và Trần Văn Đ1, sinh ngày 10/01/2013. Việc cấp dưỡng không yêu cầu nên không xem xét.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về công nợ: Không có.

- Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy Đ của pháp luật.

Sau khi ngH1 cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại pH1 toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại pH1 toà, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận Đ:

NHẬN Đ CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị H xin ly hôn anh Trần Văn Th, đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình và Tòa án nhân dân thị xã Thuận Thành đã

thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy Đ tại khoản 1, điều 28; điều 35; điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Chị Nguyễn Thị H kết hôn với anh Trần Văn Th ngày 28/9/1998, đã tuân đầy đủ các điều kiện kết hôn theo quy Đ của pháp luật, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống chị H trình bày do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung về việc làm ăn, do vậy vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau, anh Th là người cục cằn, thô lỗ, hay chửi bới, đánh đập chị, vứt hết quần áo và đuổi chị ra khỏi nhà. Khi chị ra thuê trọ thì anh Th đến quấy rối, phá phách, đòi tài sản, đón đường đánh chị, lấy tài sản của chị, vợ chồng sống ly thân từ tháng 7/2020 đến nay. Chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn anh Th.

Tòa án đã triệu tập, giao các văn bản tố tụng hợp lệ cho anh Th nhưng anh Th vẫn cố tình vắng mặt không có lý do, không hợp tác, từ chối khai báo, vắng tại tại pH1 tòa không có lý do. Việc anh Th vắng mặt được coi là trường hợp cố tình trốn tránh nghĩa vụ đối với người khởi kiện.

Xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng chị H và anh Th đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H, xử cho chị H được ly hôn anh Th.

Về con chung: Anh chị có 04 con chung là Trần Thị H1, sinh ngày 09/8/1999; Trần Thị L, sinh ngày 19/10/2004; Trần Thị Đ, sinh ngày 15/12/2007 và Trần Văn Đ1, sinh ngày 10/01/2013. Hiện nay cháu H1 và cháu L đã trưởng thành nên không đề cập nuôi dưỡng. Khi ly hôn cháu Đ và cháu Đ1 muốn ở với ai chị H cũng đồng ý theo nguyện vọng của các cháu. Xét thấy cháu Đ và cháu Đ1 đều có nguyện vọng được ở với bố, chị H cũng đồng ý, cần giao cho anh Th nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con chung là Trần Thị Đ và Trần Văn Đ1. Đương sự không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét.

Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về công nợ: Không có.

Tại pH1 tòa, anh Th đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt không có lý do, do vậy Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vắng mặt anh Th.

[3] Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy Đ của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT Đ

Căn cứ điều 51, 56, 81, 82 Luật hôn nhân gia đình.

Căn cứ điều 235, 264, 266, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy Đ về án phí, lệ phí Toà án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Trần Văn Th.

2. Về con chung: Giao cho anh Th nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Trần Thị Đ, sinh ngày 15/12/2007 và Trần Văn Đ1, sinh ngày 10/01/2013. Việc cấp dưỡng nuôi con không có yêu cầu.

Người không nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về công nợ: Không có.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm (được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0003477, ngày 30/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thuận Thành). Chị H đã nộp đủ tiền án phí.

Đương sự có mặt quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy Đ của Bộ luật tố tụng dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ pH1 toà

Trần Ngọc Anh

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Ninh.
- VKSND tx. Thuận Thành.
- THADS tx. Thuận Thành.
- Người tham gia tố tụng.
- Lưu.